

Số: 179 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 13 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIV ngày 13/4/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 02 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 46 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm

92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: **179**/NQ-HĐKĐCLV ngày 13/4/2023 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chỉ đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chỉ đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6	4.29	4.29	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,00				46			92		

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số **17**/NQ-HĐKĐCLV ngày 13/4/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017-2022, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã bao quát về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, triển vọng việc làm. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được rà soát, điều chỉnh theo kế hoạch, được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên yêu cầu của chuẩn đầu ra; tổ hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá đã góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên và nhân viên được triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của cán bộ giảng viên, nhân viên và người học. Dữ liệu việc làm của người học sau tốt nghiệp đầy đủ, được phân tích, đánh giá. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên được duy trì ổn định và có xu hướng gia tăng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(i) Xây dựng các mục tiêu cụ thể và lập bảng tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát, điều chỉnh cách diễn đạt chuẩn đầu ra đảm bảo tinh gọn, cô đọng trên cơ sở tham chiếu khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

(ii) Hoàn thiện bản mô tả CTĐT, trong đó chú trọng tích hợp bảng ma trận kỹ năng và sơ đồ môn học theo từng học kỳ. Xây dựng các phiên bản mô tả CTĐT phù hợp với các bên liên quan khác nhau.

(iii) Phân nhiệm chuẩn đầu ra của CTĐT vào các học phần đảm bảo tính cân đối, hợp lý, rõ ràng và nhất quán. Rà soát sự tương thích về hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá trong các bảng ma trận của đề cương học phần với chuẩn đầu ra của các học phần. Rà soát về mức độ hợp lý của số tín chỉ và trình tự các học phần.

(iv) Ban hành hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về cách thức lồng ghép Triết lí giáo dục vào hoạt động dạy và học; tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm dạy và học theo tinh thần của Triết lí giáo dục nhằm lan tỏa sâu rộng đến cán bộ, giảng viên và người học.

(v) Xây dựng quy định/hướng dẫn về kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra; cách thức xây dựng ma trận đề thi, phương pháp lồng ghép các rubrics trong các đề cương học phần. Định kỳ tổng kết, đánh giá hiệu quả các phương pháp kiểm tra đánh giá.

(vi) Xây dựng chiến lược phát triển giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư; đẩy mạnh hoạt động đánh giá giảng viên theo Khung năng lực đã ban hành.

(vii) Tăng cường hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên; hoàn thiện Hệ thống đánh giá năng lực (KPIs).

(viii) Tăng cường công tác giám sát sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, dã ngoại đáp ứng hỗ trợ rèn luyện kĩ năng mềm, năng lực sáng tạo và hội nhập của người học.

(ix) Xây dựng hệ thống quản lí, bảo dưỡng tổng thể cơ sở vật chất, trang thiết bị; có kế hoạch bổ sung nguồn học liệu; tăng cường hợp tác với thư viện của các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước có ngành đào tạo liên quan.

(x) Sớm hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động; ban hành quy định về thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học phù hợp với đặc thù của Trường.

(xi) Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn. Nâng cao tỉ lệ, chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên. Nâng cấp Bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định.